

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **202/2019/HSST**

Ngày 20/9/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Hạnh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Văn Triền  
2. Ông Trần Đức Anh - Đoàn thanh niên

***Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:***

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Quốc Trung, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 196/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Trọng M**, sinh năm 1986; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: TDP N, phường M, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Trọng D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Nguyễn Thị H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vợ: Nông Thị L, có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013).

***Tiền án, tiền sự:*** Không

***Nhân thân:***

+ Trộm cắp tài sản, danh bản số 000008349 ngày 07/4/2004 tại Công an huyện Từ Liêm, Hà Nội, Xác minh ngày 02/7/2019 tại Công an quận Nam Từ Liêm thể hiện: qua kiểm tra sổ sách không có hình thức xử lý đối với Nguyễn Trọng M.

+ Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục số 318 ngày 30/7/2004 của UBND TP Hà Nội thời hạn 18 tháng. Công văn số 459/GXN-SH ngày 11/7/2019 của Cục 10 Trại giam Suối Hai thể hiện: đã chấp hành xong Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục ngày 24/1/2006.

+ Bản án số 26/2007/HSST ngày 02/8/2007 của Tòa án quân sự quân khu thủ đô Hà Nội xử phạt 12 tháng tù tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Giấy chứng nhận kết quả thi hành án số 12 ngày 03/7/2019 của Phòng thi hành án Bộ tổng tham mưu: Đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm. Biên bản xác minh ngày 20/7/2019 tại Trại giam T75 Cục điều tra hình sự - Bộ quốc phòng thể hiện: giấy ra trại số 24 ngày 04/6/2008.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 25/5/2019. Danh chỉ bản số 246 lập ngày 03/6/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn C**, sinh năm 1983; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKTT: thôn C, xã Đ, huyện H, TP. Hà Nội; Nơi ở: Thôn L, xã Đ, huyện H, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Thế L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Đỗ Thị B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Vợ: Đặng Thị X; lao động tự do, có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012).

Danh chỉ bản số 245 lập ngày 03/6/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:**

1. Chị Phạm Thị M, sinh năm 2003; HKTT: thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; Người giám hộ: Ông Phạm Văn N –SN 1971 (Bố đẻ).

2. Trần Thị N, sinh năm 1995; HKTT: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Bùi Xuân D, sinh năm 1994; HKTT: thôn k, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

4. Chị Đào Thị H, sinh năm 1998; HKTT: xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Vũ Thanh X, sinh năm 2000; HKTT: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Nguyễn Trọng M và Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong các ngày 24/5 và 25/5/2019, Công an phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của: chị Trần Thị N, anh Bùi Xuân D, chị Đào Thị H, chị Phạm Thị M, chị Vũ Thanh X về việc bị trộm cắp tài sản tại khu trọ thuộc phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và phòng trọ thuộc tổ 3, ngách 18 ngõ 199 đường H, phường C, quận N, Hà Nội. Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành điều tra xác minh và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trọng M.

**Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng M:** 01 laptop nhãn hiệu ASUS K46C vỏ màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo cán màu xanh; 1.650.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 ví nam gập màu đen kích thước khoảng 10 x 12 cm bên trong có 01 thẻ sinh viên và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Xuân D; 01 ví nữ dạng gấp màu xanh bên ngoài có in chữ “Happy for you every day” kích thước khoảng 9x11 cm, bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Trần Thị N.

**Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C:** 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng.

Ngày 25/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã có Yêu cầu định giá tài sản số 95 đối với số tài sản thu giữ của Nguyễn Trọng M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 127/KLĐGTS ngày 22/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- Máy tính xách tay nhãn hiệu Asus K46C màu đen giá 4.000.000 đồng.
- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu vàng giá 4.000.000 đồng.
- Ví giả da nữ màu xanh giá 50.000 đồng.
- Ví giả da nam màu đen giá 100.000 đồng.
- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng (không thu giữ được) trị giá 3.000.000 đồng.
- Máy tính xách tay hiệu Asus X441UA-WX027T, core I3 màu đen (không thu giữ được) trị giá 6.000.000 đồng.
- 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen trị giá 3.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng trị giá 1.000.000 đồng.

#### **Quá trình điều tra xác định:**

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trọng M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong các khu trọ bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Từ ngày 08/10/2018 đến ngày 25/5/2019, Nguyễn Trọng M đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm và quận Nam Từ Liêm, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 8 giờ ngày 08/10/2018, Nguyễn Trọng M đi bộ từ nhà đến tổ dân phố N, phường M, quận B, Hà Nội để trộm cắp tài sản. M phát hiện phòng trọ của chị Đào Thị H không khóa cửa chỉ chốt trong nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M dùng tay phải đẩy chốt cửa bên trong, mở cửa vào trộm cắp 01 điện thoại Iphone 5S và 1.500.000 đồng trong túi da của chị H rồi đi ra ngoài. Do có quen biết với Nguyễn Văn C có cửa hàng sửa chữa điện thoại di động T tại tổ dân phố N3, phường M, quận B, Hà Nội nên M mang điện thoại trên đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động T bán cho C được 300.000 đồng. Khi mua, do C biết M là người không có nghề nghiệp, thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc, điện thoại bị khóa mật khẩu và khóa tài khoản Icloud nên C biết đây là tài sản do M trộm cắp mà có. Số tiền M bán điện thoại, M đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ ngày 25/3/2019, M mang 01 chiếc kéo cán màu xanh và tiếp tục đi từ nhà đến xóm L, Tổ dân phố N, phường M, quận B, Hà Nội để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi M phát hiện 1 khu trọ không khóa cổng nên đi vào trong, thấy phòng trọ của chị Nguyễn Thị M chỉ chốt cửa bên trong. M dùng chiếc kéo đẩy chốt cửa phòng và đi vào trong thấy chị M đang ngủ và để 01 điện thoại Iphone 6plus màu đen đang cắm sạc trên đầu giường. M rút điện thoại giấu vào túi quần bên phải. Sau đó, M lấy 01 chiếc túi màu đen treo trên tường mang ra ngoài cửa lấy 30.000 đồng trong túi, vứt túi xách tại cửa phòng. M tiếp tục mang chiếc điện thoại Iphone 6Plus vừa trộm cắp được bán cho Nguyễn Văn C được 700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 23/4/2019, M tiếp tục mang theo chiếc kéo đi taxi (không xác định được nhân thân, lai lịch người lái taxi) từ nhà đến khu vực Hồ Tùng Mậu để trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngõ 199 đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội Mạnh phát hiện có 01 khu trọ không khóa cổng, bên trong có phòng trọ của chị Vũ Thanh X chốt cửa bên trong và cửa sổ buộc dây. Mạnh dùng chiếc kéo cắt dây cửa sổ rồi thò tay đẩy chốt cửa trong, đi vào phòng thấy chị Vũ Thanh X và chị Hà Thị Ngọc H đang ngủ để 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng đang cắm sạc ở giường. M rút sạc cho điện thoại vào túi quần rồi thấy 01 laptop hiệu Asus X441U màu đen để trong 01 ba lô ở cuối giường. M trộm cắp chiếc ba lô trong có máy tính rồi đi ra ngoài. M đem chiếc laptop bán cho một người không quen biết ở khu vực trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được 3.500.000 đồng, hiện điện thoại không thu hồi được. Điện thoại Iphone 6S màu vàng M bán cho Nguyễn Văn C được 700.000 đồng. Số tiền bán được M đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã có Công văn trao đổi với cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm về thẩm quyền điều tra.

Ngày 20/7/2019, cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm đã có Công văn đề nghị CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm tiếp tục giải quyết.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 24/5/2019, M đi từ nhà đến Tổ dân phố Nguyễn Xá 1, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để trộm cắp. Khi đi đến số 2 ngách 134/54 Cầu Diễn, Tổ dân phố Nguyễn Xá 2, phường Bắc Từ Liêm, Hà Nội thấy cửa cổng mở nên M đi vào và thấy phòng trọ của chị Nguyễn Thị N, anh Bùi Xuân D có ánh sáng mờ. M dùng kéo đẩy chốt cửa đi vào trong thấy anh Dg, chị Nt đang ngủ. Quan sát thấy 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng và chiếc laptop Asus màu đen ở trên giá sách và 01 ví giả da màu xanh trong có 320.000 đồng và 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Trần Thị Nt; 01 ví giả da màu đen bên trong có 30.000 đồng, 01 thẻ sinh viên mang tên Bùi Xuân D để trên bàn học, M đã trộm cắp điện thoại, laptop và 02 ví rồi bỏ đi. Trộm cắp xong, M lấy tiền còn 02 ví trong có giấy tờ, M rút ở khu vực Tổ dân phố Nguyễn Xá 2, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại và máy tính M mang về nhà cất giấu. Sau đó, M mang điện thoại bán cho Nguyễn Văn C được 1.300.000 đồng. Đến ngày 25/5/2019, Công an phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội triệu tập Nguyễn Trọng M đến làm việc và thu hồi được chiếc laptop Asus màu đen Mạnh đã trộm cắp được của anh D. Cơ quan điều tra đã dẫn giải M đến khu vực chỉ nơi rút 02 chiếc ví tại ở Tổ dân phố Nguyễn Xá 2, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội và đã thu hồi được 02 chiếc ví cùng các giấy tờ của anh Bùi Xuân D, chị Nguyễn Thị N.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trọng M khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, Nguyễn Văn C khai nhận sau khi mua 04 điện thoại di động của M, mặc dù không hỏi về nguồn gốc điện thoại nhưng C đoán được điện thoại của M là do phạm tội mà có vì giá điện thoại rẻ hơn nhiều so với thị trường; tất cả các điện thoại đều bị khóa tài khoản Icloud và màn hình, M không biết mật khẩu để mở máy. Sau khi mua điện thoại của M, C đã tháo phụ kiện của máy Iphone 5S, Iphone 6 plus màu đen và Iphone 6S màu hồng để bán cho khách qua đường và thu lời khoảng 300.000 đồng. Do đó, các điện thoại Iphone 5S, Iphone 6 plus màu đen và Iphone 6S màu hồng không thu hồi được. Điện thoại Iphone 6plus màu vàng, Chiến giao nộp cho cơ quan điều tra. Đối với chiếc kéo cán màu xanh và số tiền 1.650.000 đồng thu giữ của Mạnh. Quá trình điều tra xác định, chiếc kéo M lấy ở nhà để cạy cửa trộm cắp tài sản, số tiền 1.650.000 đồng bị thu giữ là tiền 350.000 đồng M lấy tại phòng trọ của chị N, số tiền 1.300.000 đồng là tiền M bán điện thoại. M không nhớ vị trí bán máy tính laptop, đặc điểm người mua do đó không thu hồi được vật chứng. M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Ngày 10/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị Trần Thị N 01 máy tính laptop Asus màu đen, 01 ví giả da trong có 320.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng Techcombank; trả lại cho anh Bùi Xuân D 01 ví giả da trong có 30.000 đồng, 01 thẻ sinh viên, 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng. Anh D, chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Chị Đào Thị H; chị Phạm Thị M; Chị Vũ Thanh X đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường Dân sự.

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKS, ngày 13/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Trọng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

#### **Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.
- Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1, Khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về dân sự: Không; Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo có cán màu xanh (đã qua sử dụng); Tịch thu sung quỹ số tiền 1.300.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của

pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ, lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 08/10/2018 đến ngày 24/5/2019, Nguyễn Trọng M đã thực hiện liên tiếp 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 23 giờ ngày 08/10/2018, tại phòng trọ thuộc tổ dân phố Nguyễn Xá 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Trọng M đã trộm cắp 01 điện thoại Iphone 5S trị giá 1.000.000 đồng và số tiền 1.500.000 đồng của chị Đào Thị H. Khoảng 03 giờ ngày 25/3/2019, tại phòng trọ ở tổ dân phố Nguyễn Xá 1, phường Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Trọng M đã trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen trị giá 3.000.000 đồng và 30.000 đồng của chị Phạm Thị M. Khoảng 03 giờ ngày 23/4/2019, tại phòng trọ ở ngõ 199 đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Trọng M đã trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng trị giá 3.000.000 đồng và 01 máy tính laptop hiệu Asus X441V màu đen trị giá 6.000.000 đồng của chị Vũ Thanh X. Khoảng 03 giờ ngày 24/5/2019, tại phòng trọ ở số 2 ngách 134/54 đường Cầu Diễn, tổ dân phố Nguyễn Xá 2, phường Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Trọng M đã trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6S plus màu vàng trị giá 4.000.000 đồng và 01 ví giả da màu đen trị giá 100.000 đồng bên trong có 30.000 đồng của anh Bùi Xuân D; 01 máy laptop hiệu Asus K46C màu đen trị giá 4.000.000 đồng, 01 ví giả da trị giá 50.000 đồng với màu xanh nhạt bên trong có 320.000 đồng của chị Nguyễn Thị N. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.980.000 đồng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung nào của Điều luật, vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Từ ngày 24/3/2019 đến 24/5/2019, tại cửa hàng sửa chữa điện thoại “Chiến Thắng” tại tổ dân phố Nguyễn Xá 3, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Văn C đã mua 03 điện thoại của Nguyễn Trọng M mà C biết do Mạnh trộm cắp mà có là: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen trị giá 4.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng với giá 4.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6S trị giá 4.000.000 đồng. Khi mua điện thoại C biết do M trộm cắp mà có. M thu lợi bất

chính khoảng 300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Số tiền bị cáo được hưởng lợi là 300.000 đồng. Bị cáo không thuộc trường hợp tăng nặng định khung nào của điều luật, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản của điều luật, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, bản cáo trạng số: 170/CT-VKS ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo M và C đều thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ “khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải” những người bị hại đã nhận tiền bồi thường và tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M, bị cáo C. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng M có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản mà không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó đối với bị cáo cần thiết phải tiếp tục cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nơi cư trú rõ ràng; Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, số tiền thu lời bất chính của bị cáo không lớn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội và ấn định một thời gian thử thách như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đều đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.



[5] Về vật chứng:

- 01 chiếc kéo có cán màu xanh (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Mạnh là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.300.000 đồng là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn C được hưởng lợi 300.000 đồng khi tiêu thụ tài sản do M trộm cắp mà có nên buộc bị cáo phải truy thu số tiền trên.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Từ những căn cứ nhận định trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

**2. Áp dụng** khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng M **09(Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2019.

**3. Áp dụng** khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **09(Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã hưởng án treo.

**4.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo có cán màu xanh (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 1.300.000 đồng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 220/19 ngày 22/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải truy thu số tiền thu lời bất chính là 300.000 đồng.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**Đỗ Thị Thúy Hạnh**